

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 10 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Bà Triệu Bùi Bích Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 28/4/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 27/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên **Hoàng Mạnh D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/2005 tại tỉnh Thái Nguyên; số CCCD: 019205002679; Nơi ĐKKHKT: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2025 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Hồ Thị Ngọc L1, sinh năm 2006; Địa chỉ: Tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bùi Quang H, sinh năm 2008; Địa chỉ: Tổ F, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H: Ông Bùi Quốc H1, sinh năm 1983 và bà Đào Thị N, sinh năm 1990 (là bố, mẹ của cháu H); Địa chỉ: Tổ F, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đoàn Ngọc D1, sinh năm 2006; Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã H, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lý Thùy A, sinh năm 2010; Trú tại: xóm T, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị Trà G, sinh năm 1992 (là mẹ cháu Thùy A); Địa chỉ: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Chị Ngô Lan A1, sinh năm 2005; Địa chỉ: xóm S, xã A, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 2004; Địa chỉ: xóm V, xã B, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 2007; Địa chỉ: Tổ A, phường H, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

5. Anh Phan Minh H2, sinh năm 2005; Trú tại: Tổ dân phố G, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Anh Phạm Quang T1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường G, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

7. Anh Quách Thành T2, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

8. Chị Dương Thảo L2, sinh năm 2004; Địa chỉ: Bản T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

10. Anh Trần Đình T4, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố C, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

11. Anh Mừng Việt T5, sinh năm 2005; Địa chỉ: Tổ dân phố N, xã Q, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

12. Chị Dương Ngọc C, sinh năm 2007; Địa chỉ: xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

13. Chị Nguyễn Thị T6; Địa chỉ: xóm B, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

14. Bà Chu Thị L3, sinh năm 1957; Địa chỉ: xóm T, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

15. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác phòng, chống tội phạm Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh T Hoàng Mạnh D sử dụng số điện thoại 0976.603.659 của mẹ là bà Hoàng Thị L sinh năm 1976, trú tại tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên để tạo lập tài khoản trên ứng dụng Facebook (M) có nick “Hoàng D” (Dũng X) và tài khoản trên ứng dụng Zalo có nick “H”, ngày 12/9/2025 có hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trên không gian mạng.

Qua xác minh xác định ngày 10/9/2025, Đoàn Ngọc D1 sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố H, xã H, tỉnh Thái Nguyên sử dụng số điện thoại 0336.737.734 đăng ký tài khoản Facebook (Messenger) có nick “Đoàn Dũng” gửi 04 video có nội dung cảnh quan hệ tình dục giữa Bùi Quang H sinh năm 2008, trú tại tổ F, phường L, tỉnh Thái Nguyên và Hồ Thị Ngọc L1 sinh năm 2006, trú tại tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên cho Hoàng Mạnh D qua tài khoản Messenger “H”. Sau đó thấy trên ứng dụng Facebook nhiều người quan tâm đến nội dung các đoạn video nên ngày 11/9/2025 Hoàng Mạnh D lập nhóm zalo có đường link và làm trưởng nhóm rồi mời những người quan tâm vào nhóm, tại thời điểm kiểm tra nhóm có 48 tài khoản (trong đó có tài khoản của Hoàng Mạnh D), gồm: “Chu Chu”, “Lan A1”, “Nguyễn Ngọc N1”, “Nguyễn Đình T”, “Phan H2”, “Quang Thắng”, “Quách Thành T2”, “Thảo L2”, “Thuyet”, “Thức”, “Trà”, “Diễm Như”, “Diệu Huyền”, “Dương Văn A2”, “đạt”, “Đình Như T7”, “Đỗ Lưu Thái H3”, “Đức M1”, “Đức Thiện”, “Hà N2”, “H4”, “H3”, “Hoàng L4”, “Hoàng Mông Q”, “Hong Phuc”, “Kuseu”, “Lê Tiến D2”, “Lê Đức A3”, “Mỹ M”, “Nam Bii”, “Ng Quỳnh N3”, “Ng Đ A”, “N4”, “Nguyễn K”, “Nguyễn T8”, “Nguyễn Đình T”, “Phạm Văn H5”, “Phu”, “Quang Thắng”, “Q1”, “Thanh Thảo”, “Trịnh Thanh H6”, “Văn Lâm”, “Vũ Bá H7”, “Cổ Găng”, “Ngọc C”, “T6”.

Hiện đã xác minh làm rõ 11 tài khoản gồm: “Chu Chu” số điện thoại 0363.439521 của Lý Thùy A sinh ngày 21/02/2010, trú tại xóm T, phường L, tỉnh Thái Nguyên; “Lan Anh” số điện thoại 0362.733.453 của Ngô Lan A1 sinh năm 2005, trú tại xóm S, xã A, tỉnh Thái Nguyên; “Nguyễn Ngọc N1” số điện thoại 0987.588.321 của Nguyễn Ngọc N1 sinh năm 2004, trú tại xóm V, xã B, tỉnh Thái Nguyên; “Nguyễn Đình T” số điện thoại 0372.826.907 của Nguyễn Đình T sinh năm 2007, trú tại tổ A H, phường P, tỉnh Thái Nguyên; “Phan Hoàng” số điện thoại 0383.533.527 của Phan Minh H2 sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố G, phường L, tỉnh Thái Nguyên; “Quang Thắng” số điện thoại 0358.378.683 của Phạm Quang T1 sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố C, phường G, tỉnh Thái Nguyên; “Quách Thành T2” số điện thoại 0866.321.555 của Quách Thành T2 sinh năm 1995, trú tại tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; “Thảo Linh” số điện thoại 0376.324.351 của Dương Thảo L2 sinh năm 2004, trú tại Bản T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; “Thuyet” số điện thoại 0964.768.124 của Nguyễn Văn T3 sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố G, phường V, tỉnh Thái Nguyên; “Thức” số điện thoại 0355.333.345 của Trần Đình T4 sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố C, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; “Trà” số điện thoại 0388.026.113 của Mừng Việt T5 sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố N, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi được Hoàng Mạnh D thêm vào nhóm, Dương Thảo L2 tiếp tục thêm 02 tài khoản vào nhóm, gồm: “Cố Gắng”, “Ngọc Châm”; tài khoản “Ngọc Châm” số điện thoại 0358.236.087 của Dương Ngọc C sinh năm 2007, trú tại xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi được Dương Thảo L2 thêm vào nhóm, Dương Ngọc C tiếp tục thêm vào nhóm tài khoản “T6” số điện thoại 0969.077.178 của Nguyễn Thị T6 sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Qua điều tra xác định ngày 11/9/2025, Hoàng Mạnh D với vai trò là trưởng nhóm đã chia sẻ 04 video có nội dung khiêu dâm, đồi trụy (quan hệ tình dục nam nữ giữa Bùi Quang H và Hồ Thị Ngọc L1) lên nhóm 03 lần, tổng là 12 video với mục đích để mọi người trong nhóm xem.

Ngày 12/9/2025, Hoàng Mạnh D giao nộp: 12 video có nội dung nghi khiêu dâm, đồi trụy được in vào 02 đĩa DVD, niêm phong ký hiệu lần lượt “D1”, “D2”; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X bản 64GB, màu trắng, niêm phong ký hiệu “D3”; 01 tập tài liệu gồm nhiều hình ảnh chụp màn hình điện thoại được in ra giấy có chữ ký xác nhận của Hoàng Mạnh D.

Tại Bản kết luận giám định số 06 ngày 17/10/2025 của Sở Văn hóa , thể thao và du lịch tỉnh T, kết luận: 01 đĩa DVD niêm phong ký hiệu “D2”, có 12 File video clip gồm:

Video clip 01, ký hiệu 1J4S5M8J0-AVRTFE2, thời lượng 14 giây; Video clip 02, ký hiệu 1J4S5M8J0-AVRTFE, thời lượng 14 giây; Video clip 03, ký hiệu 1J4S5M8LCAVRTFE2, thời lượng 26 giây; Video clip 04, ký hiệu 1J4S5M8LC-AVRTFE, thời lượng 26 giây; Video clip 05, ký hiệu 1J4S5R7G0-AVRTFE2, thời lượng 04 phút 05 giây; Video clip 06, ký hiệu 1J4S5R7G0-AVRTFE, thời lượng 04 phút 05 giây; Video clip 07, ký hiệu 1J4S5USH0-AVRTFE2, thời lượng 03 phút 12 giây; Video clip 08, ký hiệu 1J4S5USH0-AVRTFE, thời lượng 03 phút 12 giây; Video clip 09, ký hiệu att.3XEY8LWVIN mod1h GbjtZ kgf7ZvPgjKRSUim6SwxWrk, thời lượng 14 giây; Video clip 10, ký hiệu, att.31By8pyz00wZbe78DTQF8bIWQvC06NhuqQpxPe VOUI, thời lượng 03 phút 12 giây; Video clip 11, ký hiệu att._66d2TMM4F5k6I_0UhPEy62ijNafspk_Vm E4kqtrUc, thời lượng 04 phút 05 giây; Video clip 12, ký hiệu att.IwowDetI5T_Lsvx M8pIN3pv6BMKIZI4 wbtuBgmo2vOQ, thời lượng 26 giây trong đĩa DVD gửi giám định có nội dung khiêu dâm, đồi trụy.

Tại Bản kết luận giám định số 86 ngày 29/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 01 đĩa DVD niêm phong ký hiệu “D2”, trong lưu dữ 12 tập tin video gửi giám định là 0,080391 Gigabyte (GB).

Tại cơ quan điều tra Hoàng Mạnh D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X bản 64GB, màu trắng do Hoàng Mạnh D giao nộp, niêm phong ký hiệu “D3a” được bảo quản theo quy định chờ xử lý.

- 01 đĩa DVD niêm phong ký hiệu “D2”, trong lưu giữ 12 tập tin video gửi giám định là 0,080391 Gigabyte (GB).

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Mạnh D đều thành khẩn khai nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSTN-P2 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Mạnh D về tội: “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*” quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Mạnh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng: điểm e, g khoản 2 Điều 326; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Hoàng Mạnh D từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 bì niêm phong ký hiệu D3a bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Mạnh D.

+ Chuyển lưu hồ sơ: 01 đĩa DVD niêm phong ký hiệu “D2”, trong lưu dữ 12 tập tin video gửi giám định là 0,080391 Gigabyte (GB).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chấp hành pháp luật tố tụng hình sự: Hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và điều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (L1, H, D) và người đại diện hợp pháp của cháu H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 296 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

Về tư cách tham gia tố tụng: Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Hồ Thị Ngọc L1 và Bùi Quang H có đơn đề nghị gửi Tòa án, trong đơn thể hiện không có yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên xác định Hồ Thị Ngọc L1, Bùi Quang H8 tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 11/9/2025, tại tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Mạnh D đã có hành vi sử dụng điện thoại di động truy cập mạng Internet để chia sẻ 12 video có nội dung khiêu dâm đồi trụy, dung lượng 0,080391 Gigabyte lên nhóm zalo đường link có 48 nick (người); hiện đã làm rõ 13 người xem, trong đó có Lý Thùy A sinh ngày 21/02/2010, là người chưa đủ 18 tuổi, mục đích để phổ biến cho nhiều người biết, thỏa mãn sự tò mò, không nhằm mục đích làm nhục người khác.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Mạnh D về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” theo điểm e, g khoản 2 Điều 326 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

“Điều 326. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

1. Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc hành vi khác truyền bá vật phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

e) *Phổ biến cho người dưới 18 tuổi.*

g) *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội”.*

...

4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

[3]. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, tư tưởng đạo đức và chế độ quản lý về văn hóa của Nhà nước, tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[6]. Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bùi Quang H và Hồ Thị Ngọc L1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, xác định là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 đĩa DVD niêm phong lần lượt ký hiệu “D1” “T”, trong lưu dữ 12 tập tin video gửi giám định là 0,080391 Gigabyte (GB), cần chuyển lưu hồ sơ.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Thông báo quyền kháng cáo: Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12]. Các nội dung khác của vụ án:

- Đối với Đoàn Ngọc D1 có hành vi sử dụng mạng xã hội chia sẻ cho Hoàng Mạnh D xem các video có nội dung khiêu dâm, đồi trụy nêu trên nhưng không nhằm mục đích phát tán và làm nhục người khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan Điều tra Công an tỉnh T đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.250.000 đồng về hành vi “*Lợi dụng mạng xã hội cung cấp, chia sẻ thông tin đồi trụy*” tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 09/02/2026 đối với Đoàn Ngọc D1 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Bùi Quang H và Hồ Thị Ngọc L1 đều là người trên 16 tuổi, tự nguyện quan hệ tình dục và ghi lại hình ảnh để làm kỷ niệm, không nhằm mục đích phát tán. Hành vi của H và L1 không phạm tội Truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy nên không xem xét xử lý đối với H và L1 là phù hợp.

- Đối với bà Hoàng Thị L (là mẹ đẻ của bị cáo D1) cho Hoàng Mạnh D sử dụng số điện thoại 0976.603.659 nhưng bà L không biết D sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý đối với L là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh D phạm tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm e, g khoản 2 Điều 326; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh D **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Mạnh D 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Mạnh D.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 phong bì niêm phong ký hiệu D3a bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Mạnh D.

- Chuyển lưu hồ sơ: 02 đĩa DVD niêm phong lần lượt ký hiệu “D1” “T”, trong lưu dữ 12 tập tin video gửi giám định là 0,080391 Gigabyte (GB).

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 59 lập ngày 05/5/2026*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Mạnh D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1 TANDTC;
- Viện phúc thẩm 1 VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn